

Số: /VKSTC-V8

*Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2025*

V/v triển khai thi hành Quyết định số  
1244/2025/QĐ-CTN ngày 03/7/2025 của  
Chủ tịch nước về đặc xá năm 2025 (đợt 2)

- Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao;  
- Viện trưởng VKS quân sự trung ương;  
- Viện trưởng VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Triển khai thi hành Quyết định số 1244/2025/QĐ-CTN ngày 03/7/2025 của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đặc xá năm 2025 (đợt 2) và Hướng dẫn số 94/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2025 của Hội đồng tư vấn đặc xá về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1244/2025/QĐ-CTN ngày 03/7/2025 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2025 (đợt 2). Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao yêu cầu Viện trưởng Viện kiểm sát (VKS) quân sự trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ngành triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt đầy đủ, kịp thời nội dung Quyết định số 1244/2025/QĐ-CTN ngày 03/7/2025 của Chủ tịch nước về đặc xá đợt 2 năm 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1244) và Hướng dẫn số 94/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2025 của Hội đồng tư vấn đặc xá (sau đây viết tắt là Hướng dẫn số 94) đến công chức, Kiểm sát viên trong toàn Ngành, bảo đảm việc nhận thức đầy đủ, đúng đắn về chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng, Nhà nước và truyền thống nhân đạo của dân tộc và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội; nắm vững các quy định về đối tượng đặc xá, điều kiện được đề nghị đặc xá, các trường hợp không được đề nghị đặc xá; hồ sơ, trình tự và thủ tục xét đặc xá tại các văn bản hướng dẫn để triển khai thi hành Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của VKSND tối cao trong kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại Điều 30 Luật Đặc xá và điểm e mục 1 phần V Hướng dẫn số 94, cụ thể như sau:

- Vụ kiểm sát giam giữ và thi hành án hình sự (Vụ 8) VKSND tối cao, VKS quân sự Trung ương có trách nhiệm tham mưu giúp Viện trưởng VKSND tối cao thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá và thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại các trại giam, trại tạm giam do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quản lý.

- VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự cấp quân khu có trách nhiệm kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại các trại giam (được phân công); trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu; TAND cấp tỉnh, TAND cấp quân khu. Việc tiến hành kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá được thực hiện trước khi các cơ quan này gửi danh sách, hồ sơ đến Tổ thẩm định liên ngành để thẩm định. VKSND khu



vực kiểm sát hoạt động của TAND khu vực trong việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá theo thẩm quyền.

Yêu cầu VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự cấp quân khu đối chiếu, kiểm sát chặt chẽ danh sách, hồ sơ do Trại giam (được phân công); Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ trước khi trình tổ thẩm định liên ngành; báo cáo, phân tích làm rõ việc Tiểu ban đề nghị đặc xá Công an tỉnh (Cơ quan THAHS Công an tỉnh) đưa vào hoặc không đưa vào danh sách đề nghị đặc xá các trường hợp mà Hội đồng xét đề nghị đặc xá của Trại tạm giam Công an tỉnh đã họp xét, đề nghị nhưng không được lập danh sách, hồ sơ để trình Tổ thẩm định liên ngành. Kịp thời báo cáo nhanh về VKSND tối cao (Vụ 8) để có hướng dẫn, chỉ đạo.

- VKS có thẩm quyền kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị đặc xá và Tổ thẩm định liên ngành nhằm quản lý tình hình, thời điểm có kết quả lập hồ sơ, danh sách và thời điểm thẩm định để thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm sát. Thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị khi kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 37 của Luật Đặc xá.

Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá phải bảo đảm chặt chẽ về điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đặc xá, Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá. Những trường hợp đủ điều kiện xét đặc xá phải được lập hồ sơ đề nghị đặc xá theo quy định. Phát hiện kịp thời những sai sót, vi phạm trong công tác đặc xá để yêu cầu, kiến nghị khắc phục và yêu cầu xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm Điều 7 Luật Đặc xá; đồng thời báo cáo về VKSND tối cao (Vụ 8) và Hội đồng tư vấn đặc xá để chỉ đạo.

3. Các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao (Vụ 7, Vụ 8, Vụ 11) phối hợp với các đơn vị chức năng của TAND tối cao rà soát, đối chiếu và kịp thời cung cấp danh sách người được đề nghị đặc xá mà bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với họ đang bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự; phối hợp với cơ quan hữu quan trong trường hợp cần xác định về phân trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự, án phí, trách nhiệm bồi thường, nghĩa vụ cấp dưỡng mà chưa thực hiện xong theo quy định tại mục 3 phần II Hướng dẫn số 94. Giao Vụ 8 tổng hợp, thông báo kịp thời cho Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá và các cơ sở giam giữ phạm nhân biết.

VKSND và VKS quân sự các cấp phối hợp với TAND, Tòa án quân sự và Cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp lập danh sách, thông báo kịp thời cho VKSND tối cao (Vụ 8) và các trại giam, trại tạm giam những đối tượng mà bản án hoặc quyết định của Tòa án đang có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác để không lập hồ sơ đề nghị đặc xá hoặc nếu đã lập hồ sơ, yêu cầu báo cáo đưa ra khỏi danh sách đề nghị đặc xá.

4. VKSND tối cao phối hợp với TAND tối cao và Bộ Công an trong việc lập, thẩm tra, xét duyệt hồ sơ, danh sách người được đề nghị đặc xá trong trường

hợp đặc biệt theo Điều 5 Quyết định số 1244 là người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người đang chấp hành án phạt chung thân, người đang được hoãn chấp hành án phạt tù, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù mà không phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Điều 11 và Điều 12 Luật Đặc xá.

VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự cấp quân khu phối hợp với Tòa án cùng cấp trong việc tổng hợp hồ sơ, phiếu và lập danh sách đề nghị xét đặc xá theo quy định của Luật Đặc xá, Quyết định số 1244, Hướng dẫn số 94 và Hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao đối với những người được đề nghị đặc xá đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và báo cáo ngay (gửi fax) về VKSND tối cao (Vụ 8) để kịp thời phối hợp với TAND tối cao trình Hội đồng tư vấn đặc xá xét, đề nghị.

5. Vụ 8 và Vụ 11 phối hợp để kiểm tra, xác minh các trường hợp là người đang chấp hành hình phạt tù đã thực hiện xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí, nghĩa vụ dân sự khác hoặc chưa thực hiện xong nhưng vẫn được xem xét đề nghị đặc xá nếu có đủ điều kiện khác nhằm bảo đảm các điều kiện quy định đối với người đang chấp hành án được đề nghị đặc xá phải thực hiện đúng theo quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1244.

6. Trong quá trình kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, VKS cấp tỉnh nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo nhanh bằng điện thoại (Đồng chí Lại Anh Tuấn, Vụ trưởng Vụ 8, điện thoại: 0912.348.686; hoặc thông tin nhanh qua số điện thoại đồng chí Bùi Thị Tú Oanh, thư ký công tác đặc xá: 0984.595.822) đồng thời fax báo cáo bằng văn bản hoặc gửi bằng hệ thống thư điện tử công vụ về VKSND tối cao (Vụ 8) những vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá chỉ đạo, giải quyết, bảo đảm việc thẩm tra, xét duyệt đặc xá được kịp thời, đúng quy định. Trường hợp cần thiết, VKSND tối cao trực tiếp tiến hành kiểm tra, xác minh hoặc VKSND được ủy quyền tiến hành kiểm tra, xác minh, báo cáo. Quá trình kiểm sát, xét thấy cần thiết, VKSND cấp tỉnh được phân công chủ động tiến hành kiểm tra, xác minh đối với hồ sơ của người được đề nghị đặc xá và báo cáo nhanh về VKSND tối cao (Vụ 8) để hướng dẫn, chỉ đạo.

7. Vụ 8 kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại **15** trại giam và **04** trại tạm giam thuộc Bộ Công an (*có danh sách kèm theo*); VKSND cấp tỉnh nơi có trại giam đóng quân phối hợp với Vụ 8 cử 02 Kiểm sát viên (trong đó có 01 kiểm sát viên là lãnh đạo phòng) tham gia trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại 15 trại giam trên.

VKSND tối cao phân công VKSND cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá tại **39** trại giam thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn (*có danh sách kèm theo*) để tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo kết quả kiểm sát việc lập hồ sơ khi được phân công về VKSND tối cao (Vụ 8) **trước ngày 23 tháng 7 năm 2025** để rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm tra hồ sơ đề nghị đặc xá trước khi trình Hội đồng tư vấn đặc xá. (*Các biểu mẫu nghiệp vụ hiện vẫn đang sử dụng: biểu mẫu số 56/TH, 57/TH và 58/TH ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-VKSTC ngày 20/7/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao*).

8. Vụ 8 kiểm sát việc thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại 05 trại giam thuộc Bộ Công an và 04 trại tạm giam thuộc Bộ Công an.

VKSND tối cao phân công VKSND cấp tỉnh tổ chức kiểm sát việc thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại 49 trại giam thuộc Bộ Công an (*VKSND tối cao sẽ gửi bằng hệ thống thư điện tử công vụ hoặc fax thông báo danh sách cụ thể sau*). Yêu cầu VKSND cấp tỉnh chủ động tổ chức kiểm sát việc thực hiện Quyết định đặc xá tại trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và TAND cấp tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng quy định tại các điều 18, 19 và 24 Luật Đặc xá.

9. Sau lễ công bố Quyết định đặc xá, VKSND cấp tỉnh, VKS quân sự trung ương tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ kiểm sát đặc xá; đề nghị và quyết định khen thưởng theo thẩm quyền cho tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác đặc xá năm 2025; kịp thời xử lý nghiêm đối với đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, có sai phạm trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc đặc xá; báo cáo kết quả kiểm sát việc đặc xá gửi về VKSND tối cao (qua Vụ 8) để tổng hợp báo cáo Hội đồng tư vấn đặc xá.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc VKSND các cấp, VKS quân sự các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Báo cáo VKSND tối cao (thông qua Vụ 8) kết quả thực hiện công tác đặc xá của VKSND cấp tỉnh trước ngày 15/9/2025 để tổng hợp báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao và Hội đồng tư vấn đặc xá./.

(Gửi kèm theo là:

+ Bản sao Quyết định số 1244/2025/QĐ-CTN ngày 03/7/2025 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2025;

+ Bản sao Hướng dẫn số 94/HD-HĐTVĐX ngày 04/7/2025 của Hội đồng tư vấn đặc xá;

+ Danh sách các trại giam, trại tạm giam VKSND tối cao trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá;

+ Danh sách các trại giam VKSND tối cao phân công cho VKSND cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá). *Được*

Nơi nhận: *ĐHL*

- Như trên (để thực hiện);
- Hội đồng tư vấn đặc xá (để b/c);
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Văn phòng VKSTC (để tổng hợp);
- Lưu: VT, V8.

KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Trần Hải Quân*

Trần Hải Quân

**DANH SÁCH TRẠI GIAM VKSND TỐI CAO PHÂN CÔNG CHO VKSND  
TỈNH KIỂM SÁT LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ**  
(Ban hành kèm theo Công văn số        /VKSTC-V8 ngày 09/7/2025)

| STT | TỈNH           | STT | TÊN TRẠI GIAM          | Ghi chú |
|-----|----------------|-----|------------------------|---------|
| 1   | Điện Biên      | 1   | Trại giam Nà Tấu       |         |
| 2   | Sơn La         | 2   | Trại giam Yên Hạ       |         |
| 3   | Phú Thọ        | 3   | Trại giam Vĩnh Quang   |         |
| 4   | Bắc Ninh       | 4   | Trại giam Ngọc Lý      |         |
| 5   | Quảng Ninh     | 5   | Trại giam Quảng Ninh   |         |
| 6   | TP Hà Nội      | 6   | Trại giam Suối Hai     |         |
| 7   |                | 7   | Trại giam Thanh Xuân   |         |
| 8   | Ninh Bình      | 8   | Trại giam Nam Hà       |         |
| 9   |                | 9   | Trại giam Ninh Khánh   |         |
| 10  | Thanh Hóa      | 10  | Trại giam Thanh Phong  |         |
| 11  |                | 11  | Trại giam Thanh Cẩm    |         |
| 12  | Nghệ An        | 12  | Trại giam Số 3         |         |
| 13  | Hà Tĩnh        | 13  | Trại giam Xuân Hà      |         |
| 14  | Quảng Trị      | 14  | Trại giam Đồng Sơn     |         |
| 15  |                | 15  | Trại giam Nghĩa An     |         |
| 16  | TP Huế         | 16  | Trại giam Bình Điền    |         |
| 17  | Đà Nẵng        | 17  | Trại giam An Diêm      |         |
| 18  | Gia Lai        | 18  | Trại giam Kim Sơn      |         |
| 19  | Đắk Lắk        | 19  | Trại giam Xuân Phước   |         |
|     |                | 20  | Trại giam Đắk Tân      |         |
| 20  | Lâm Đồng       | 21  | Trại giam Đắk P'lao    |         |
|     |                | 22  | Trại giam Thủ Đức      |         |
|     |                | 23  | Trại giam Huy Khiêm    |         |
| 21  | Khánh Hòa      | 24  | Trại giam A2           |         |
|     |                | 25  | Trại giam Sông Cái     |         |
| 22  | TP Hồ Chí Minh | 26  | Trại giam An Phước     |         |
|     |                | 27  | Trại giam Phú Hòa      |         |
|     |                | 28  | Trại giam Xuyên Mộc    |         |
| 23  | Đồng Nai       | 29  | Trại giam Tổng Lê Chân |         |
|     |                | 30  | Trại giam Xuân Lộc     |         |
| 24  | Tây Ninh       | 31  | Trại giam Cây Cầy      |         |
| 25  | Đồng Tháp      | 32  | Trại giam Mỹ Phước     |         |
|     |                | 33  | Trại giam Cao Lãnh     |         |
| 26  | Cần Thơ        | 34  | Trại giam Kênh 5       |         |
| 27  | Vĩnh Long      | 35  | Trại giam Châu Bình    |         |
|     |                | 36  | Trại giam Bến Giá      |         |
| 28  | An Giang       | 37  | Trại giam Kênh 7       |         |
|     |                | 38  | Trại giam Định Thành   |         |
| 29  | Cà Mau         | 39  | Trại giam Cái Tàu      |         |

**DANH SÁCH TRẠI GIAM, TRẠI TẠM GIAM VKSND TỐI CAO KIỂM SÁT**  
**LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ**  
 (Ban hành kèm theo Công văn số      /VKSTC-V8 ngày 09/7/2025)

| STT | TỈNH            | STT | TÊN ĐƠN VỊ            | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----|-----------------------|---------|
| 1   | Tuyên Quang     | 1   | Trại giam Quyết Tiến  |         |
| 2   | Phú Thọ         | 2   | Trại giam Tân Lập     |         |
| 3   | Lào Cai         | 3   | Trại giam Hồng Ca     |         |
| 4   | Hải Phòng       | 4   | Trại giam Xuân Nguyên |         |
|     |                 | 5   | Trại giam Hoàng Tiến  |         |
| 5   | Thái Nguyên     | 6   | Trại giam Phú Sơn 4   |         |
| 6   | Thanh Hóa       | 7   | Trại giam Thanh Lâm   |         |
|     |                 | 8   | Trại giam Số 5        |         |
| 7   | Nghệ An         | 9   | Trại giam Số 6        |         |
| 8   | Tây Ninh        | 10  | Trại giam Thạnh Hòa   |         |
|     |                 | 11  | Trại giam Long Hòa    |         |
| 9   | Đồng Tháp       | 12  | Trại giam Phước Hòa   |         |
| 10  | Lâm Đồng        | 13  | Trại giam Đại Bình    |         |
| 11  | Đắk Lắk         | 14  | Trại giam Đắk Trung   |         |
| 12  | Gia Lai         | 15  | Trại giam Gia Trung   |         |
| 13  | TP. Hà Nội      | 16  | Trại tạm giam T16     |         |
| 14  | TP. Hà Nội      | 17  | Trại tạm giam B14     |         |
| 15  | TP. Hồ Chí Minh | 18  | Trại tạm giam T17     |         |
| 16  | TP. Hồ Chí Minh | 19  | Trại tạm giam B34     |         |